



Lẫn thân

Minh Quân

Ngày chưa biết yêu, thấy các cô dâu chú rể ở các nước phương Tây dẫn nhau xuống lòng đại dương hay bông bẽ nhau lơ lửng giữa không trung làm lễ cưới... tôi nghĩ họ sắp “khùng”, rằng họ muốn cách chơi nổi. Lớn lên một chút, thời hòa bình, thấy cô dâu chú rể đặt hoa nơi đài tưởng niệm những người hy sinh thân mình cho Tổ quốc, tôi cho họ là “sến”, là “bất chước”...

Ngày dẫn người yêu về nhà làm vợ, cũng có xe đưa “nàng” về nhà chồng với “túm” hoa nơi đầu xe và cô dâu e ấp sau tấm voan trắng cùng tôi đi quanh các bàn để “thu phí đám cưới”. Phía ngoài, đám con trẻ xúm xít quanh cổng hoa với chữ Thành hôn nửa ta, nửa tàu chỉ chỗ, khen cô dâu đẹp như tiên... tôi thấy đám cưới mình như thế là Việt Nam là tôn trọng “bản sắc dân tộc”... giờ đây, đến tuổi nghĩ về những cái đã qua, tuy chưa thuộc loại “hưu trí” như nhân vật trong bài “phỏng vấn ông hưu trí” của Lê Thị Liên Hoan nhưng lại tâm đắc những điều mà ông trần trở. Vâng, kể cũng lạ, mỗi người đều cố tìm cho mình một “ý trung nhân” không giống ai và người này sẽ cùng ta vượt qua bất trắc trong cuộc đời – nói theo định nghĩa sáng tạo, là ta đang thực hiện sự sáng tạo - thế mà lúc tổ chức buổi trình diễn hai họ và bạn bè, ta lại không dám làm khác cái đã có. Ông hưu trí trong bài phỏng vấn kia buông một câu nghe dễ tự ái: ... “Thôi thì giới trẻ cứ nhận quách đi là mình thiếu Sáng tạo cho nó tiến bộ”. Theo tôi, phải nói thế này mới đúng: “... giới trẻ không đủ dũng khí để thực hiện quá trình sáng tạo”, từ đây dẫn đến điều mà nhiều người đang trần trở: để có dũng khí thì phải biết sáng tạo có khoa học. Vậy học Sáng tạo ở đâu?

Phỏng vấn ông hưu trí *

PV: Kìa, bác đi đâu mà áo mao xanh xang thế kia?

Ông hưu trí: Ối chà, đi đám cưới.

PV: Sang không, thưa bác?

Ông hưu trí: Sang. Cả chục món cơ mà, la liệt

PV: Thế vui không, thưa bác?

Ông hưu trí: Chả vui tí nào. Còn tệ hơn họp tổ dân phố.

PV: Tại sao vậy bác?

Ông hưu trí: Tại đám cưới nào cũng như đám cưới nào. Chú rể ngơ ngác, cô dâu còn ngơ ngác hơn. Hai họ nói những lời khuôn sáo, âm nhạc mở mấy khúc xập xình.

* Lê Thị Liên Hoan, *Thế Thao & Văn Hóa*, 25/12/01

PV: Rồi sau đó...

Ông hưu trí: Sau đó đi chào từng bàn. Hết các bàn là giải tán.

PV: Đơn điệu nhỉ.

Ông hưu trí: Đơn điệu vô cùng. Tôi không biết tình yêu của lớp trẻ bây giờ bắt đầu thế nào, nhưng khi nó kết thúc bằng đám cưới thì chán quá. Hoàn toàn mang tính thủ tục. Chẳng có chút sáng tạo gì. Cô có công nhận trong các nỗi khổ thời nay, có một nỗi khổ là đi đám cưới không ?

PV: Công nhận quá đi chứ

Ông hưu trí: Vừa mất tiền (cái này xin nói thầm) vừa mất thì giờ lại vừa nhàm chán. Ngày vui của đôi lứa hóa ra là ngày chịu đựng của khối người.

PV: Đúng là nhiều lúc cháu cũng nghĩ thế, nhưng không tiện nói ra. Không cẩn thận, lại mang tiếng là tẹp nhẹp.

Ông hưu trí: Thì đó. Ngay cả ý kiến của tôi bây giờ cũng có chính thức đâu. Cô hãy coi như một lời than thở vậy.

PV: Lạ, bác nhỉ. Phải chi hội nghị tổng kết công tác phòng chống ma túy hay cuộc họp kiểm điểm mất trật tự giao thông thì phải cứng đờ đành, đây là chỗ trai thanh gái lịch kết hôn, sao mà cứ công thức thế.

Ông hưu trí: Cuộc đời này ấy mà, tôi đã ngẫm nghĩ cô ạ. Mình bảo nó là thủ tục thì nó là thủ tục. mình biến nó thành cuộc vui thì nó là cuộc vui. Thật ra do mình hết cả.

PV: Đúng thật. Nhà nước cũng chả cấm đoán gì, ban ngành cũng không quy định này nọ, thế mà sao các đám cưới lại cứ trình tự giống nhau.

Ông hưu trí: Tôi cho rằng tại một thói quen cố hữu: Người ta thế nào thì mình cũng như thế cho yên và cho xong. Cái thói quen này, tưởng không hại gì, nhưng ngẫm cho kỹ thì gây ra bao nhiêu sự buồn chán.

PV: Ừ, đáng ra có bao nhiêu đôi trai gái thì có bấy nhiêu kiểu kết hôn có phải hơn không.

Ông hưu trí: Đám cưới, suy cho cùng là một buổi trình diễn. Đã nói trình diễn thì phải nói tới tiết mục, nói tới kịch bản và nói tới diễn viên. Không cô dâu nào giống cô dâu nào, không có chú rể nào giống chú rể nào mà sao kịch bản cứ chạy đi chạy lại thế nhỉ.

PV: Khổ lắm, lớp trẻ không đến nỗi kém đâu. Nhưng cái chính là ngại các cụ.

Ông hưu trí: Các cụ cũng không đến nỗi kém. Bởi chẳng có gì dễ tha thứ hơn đám cưới, nên các cụ cũng chẳng đến nỗi như... cảnh sát đề phòng. Thôi thì giới trẻ cứ nhận quách đi là mình chiếu sáng tạo cho nó tiến bộ.

PV: Thế nếu bác... cưới lại, bác sẽ thế nào?

Ông hưu trí: Đầu tiên tôi chỉ mời những người thực sự bạn bè. Tôi không biến ngày vui của tôi thành một ngày thanh toán công nợ.

PV: Rồi tiếp theo?

Ông hưu trí: Tiếp theo thì tôi tổ chức tiệc đứng chứ không phải tiệc ngồi. Việc những người không quen nhau cứ phải ngồi cạnh nhau khiến bữa tiệc sẽ thành ra bữa cơm... định phần ở khách sạn ga.

PV: Bác có mặc com-lê không?

Ông hưu trí: Tôi mặc thứ gì khiến tôi đẹp. Nếu là một sĩ quan quân đội, tôi sẽ đeo đầy đủ lon vàng. Nếu là một vận động viên thể thao, tôi sẽ bận lễ phục thi đấu. Tóm lại, tôi không việc gì phải bắt chước ai. Tôi cưới cô dâu chứ không cưới các nghi lễ.

PV: Hoan hô. Rồi chú rể và cô dâu sẽ hát một bài à?

Ông hưu trí: Sẽ làm đủ thứ. Ví dụ như kể là chúng tôi đã quen nhau ở đâu thì mang ra các hình ảnh ở đấy, chúng tôi đã xem bộ phim đầu tiên là gì thì chiếu bộ phim ấy lên.

PV: Chí lý lắm. Thế sẽ chào quan khách bằng cách nào?

Ông hưu trí: Chào ngắn thôi. Cái chính là phải tạo điều kiện cho quan khách gặp gỡ nhau. Trong đám cưới thiếu gì trai tài gái sắc. Họ làm quen ở chỗ mình có phải ý nghĩa hơn không.

PV: Bác ơi, nói bác đừng giận. Bác toàn dững cảm khi... sự đã rồi.

Ông hưu trí: Tôi biết. Ở địa vị mình thì nói dễ lắm. Nhưng tôi tin là rất nhiều người có tâm trạng như tôi mà chẳng tiện nói ra. Họ coi việc đến đám cưới như một việc làm đầy ải mà kiếp con người phải chịu. Tại sao lại như thế cơ chứ, trong lúc có khả năng làm khác đi.

PV: Bác ạ, cuộc sống này có những ngày khổ đau, những ngày vui vẻ tràn đầy và những ngày trôi theo... thủ tục. Thôi thì bác cũng coi đám cưới là như thế cho xong.

Ông hưu trí: Lạ quá. Ai cũng bảo là ngày quan trọng nhất, là ngày chỉ có một, là phút thiêng liêng nhón gót lên xe hoa, mà ai cũng thấy thiên hạ làm gì mình làm nấy thì còn đâu cuộc sống muôn màu.

PV: Kính cụ.

Ông hưu trí: Đám cưới, nếu gọi đúng tên cũng là một “hành trình văn hóa”. Mà có sự đơn điệu của văn hóa nào lại không đáng suy nghĩ. Những đêm nhạc hay đêm thơ mỗi năm chỉ có vài chục lần. Còn đám cưới diễn ra cả mấy chục ngàn lần, nếu cứ giống nhau thì thật là tiếc quá.

“VĂN HÓA TỬNG TƯỢNG- ĐÒI HỎI CỦA CUỘC SỐNG”

Lê Ngọc Trà¹

Thông thường con người sinh ra, ai cũng có ít nhiều đầu óc tưởng tượng, giống như ai cũng có lúc nằm mơ. Khác nhau là ở chỗ giấc mơ hiện ra khi người ta ngủ, còn tưởng tượng có mặt lúc con người hoạt động. Và cũng khác giấc mơ, tưởng tượng không chỉ là một đặc tính của con người mà còn là một năng lực, đánh dấu quá trình tiến hóa của con người so với con vật, nói lên trình độ phát triển của con người. Và một khi tưởng tượng là năng lực, trình độ thì có thể xem như một phạm trù văn hóa, bởi vì văn hóa chính là trình độ, năng lực sống của con người.

¹ Tạp chí “Tia Sáng”, số Xuân nhâm Ngọ-tháng 2/2002, trang 23

Không phải ngẫu nhiên mà nghệ thuật thường được coi là đỉnh cao của văn hóa. Một phần có lẽ vì nghệ thuật cũng là một thứ giấc mơ, hơn lại là giấc mơ ban ngày (day-dreams, S.Freud), một trong những hình thức cao nhất của tưởng tượng. Nghệ thuật vừa chính là giấc mơ lại vừa là một hành động sáng tạo ra giấc mơ bằng tưởng tượng; nghệ thuật tạo ra giấc mơ giả, những giấc chiêm bao ban ngày. Trong ý nghĩa đó, khi tưởng tượng không chỉ là bản tính mà đã trở thành phương tiện thì việc sử dụng tưởng tượng đòi hỏi phải có một năng lực, một trình độ, tức phải có văn hóa tưởng tượng, văn hóa ấy có thể đạt đến trình độ rất cao hoặc nhờ trời phú hoặc nhờ tu luyện.

Trong xã hội nước nhà, không chỉ văn chương, nghệ thuật mà có lẽ đâu đâu cũng đang thiếu văn hóa tưởng tượng.

Ở nhà trường, học sinh chạy theo lối học vẹt, học tủ, học “văn mẫu”, học “bộ đề”. Sáng kiến cá nhân, những gì lệch chuẩn, vượt ra ngoài khuôn khổ qui định, thường ít khuyến khích.

Trên TV, trong các cuộc thi Olympic, vui để học, đố em ... khả năng ghi nhớ học thuộc lòng được chú trọng hơn trí tưởng tượng, óc sáng tạo.

Trong khoa học, tri thức được đề cao hơn năng lực tưởng tượng, sáng tạo. Các luận án, công trình nghiên cứu nặng về việc sao chép, diễn đạt lại những giáo điều phổ biến hơn là trình bày những khám phá riêng. Ít có những công trình dám đưa ra những ý tưởng độc đáo, vượt ngoài những giới hạn quy định.

Trong quản lý, người ta vẫn loay hoay với lề lối làm việc quen thuộc, không dám hình dung ra cách thức hoạt động xa lạ với cách cũ. Người ta chỉ có thể hình dung bức tranh xã hội một cách chấp vá, hôm nay sửa cái này một chút, ngày mai cái kia một chút, cái mới chen cái cũ, bị cái cũ bào mòn, chưa kịp vững vàng thì đã lại cũ đi, suy yếu. Rốt cuộc tưởng tượng chỉ thu vào trong những cái nhỏ nhỏ, trong một phạm vi hẹp. Tất cả những cái đó tác động lên toàn bộ sinh hoạt xã hội, ảnh hưởng đến cách nghĩ, cách sống của từng người. Cách nhìn gần, cách nghĩ “ta về ta tắm ao ta, dù trong, dù đục ao nhà vẫn hơn” vẫn rất phổ biến. Ít người có khả năng hình dung ra cảnh một nghĩa trang ngày mai có thể biến thành công viên, siêu thị một khu phố có thể mọc lên trên một vùng đất hoang, một mét vuông đất ở Hàng Ngang, Hàng Đào-Hà Nội có thể lên đến ba bốn chục cây vàng. Xét về phương diện đó, có thể nói một số người giàu lên hiện nay một phần chính là nhờ họ giàu trí tưởng tượng!

Cũng như mọi thứ văn hoá khác, để phát triển văn hóa tưởng tượng của mỗi người và của xã hội, phải có những đòi hỏi và những điều kiện nhất định.

Tưởng tượng là văn hoá nên không chỉ dựa vào tình cảm. Những dự định, ước mơ táo bạo chỉ xuất phát từ tình cảm, cảm tính dễ trở thành hoang đường, hão huyền. Văn hóa tưởng tượng cần xây dựng trên nền tảng trí tuệ, trên sự thừa nhận phép biện chứng của cuộc sống: mọi thứ đều có thể, mọi thứ đều biến đổi. Năng lực tưởng tượng dựa trên nền tảng ấy giúp người ta không chỉ hình dung ra sự xuất hiện của cái mới, cái chưa biết mà còn có khả năng nhìn thấy sự biến mất của cái đang có. Không thể sáng tạo nếu không có tưởng tượng bởi vì lúc ấy người ta làm theo lối mòn, theo thói quen, theo cách cũ, sản xuất cái

có sẵn, chỉ tăng thêm về số lượng, trong khi sáng tạo là tạo ra cái mới, cái vượt khỏi đầu óc thông thường.

Mặt khác, muốn có được năng lực tưởng tượng xa rộng, con người phải biết bứt ra khỏi những ràng buộc, những quy ước, thói quen. Biết tự giải phóng để có thể thanh thoát hơn, bay cao hơn, nhìn xa hơn, để trở về hồn nhiên như trẻ nhỏ. Sở dĩ trẻ em giàu trí tưởng tượng hơn người lớn chính là nhờ chúng chưa biết đến những luật lệ của người lớn. Còn người lớn muốn vượt ra những luật lệ của chính mình cần phải có trí tuệ và lòng dũng cảm. Tập một thói quen mới còn khó hơn từ bỏ một thói quen cũ. Người yếu bóng vía ít khi dám nhìn ra xa, nhìn lên trên cao, thường chỉ sống với những cái đã quen thuộc ở gần. Lòng dũng cảm làm cho trí tưởng tượng trở nên táo bạo, đột phá.

Một kiểu văn hóa như vậy, một trí tưởng tượng dũng cảm, táo bạo, có chiều sâu trí tuệ như vậy đang trở thành đòi hỏi cấp bách của cuộc sống hôm nay. Làm sao để mỗi người lại có được niềm cảm hứng mới như những năm xưa, được cảm thấy tự do, thanh thoát hơn trong mọi hoạt động tìm tòi sáng tạo của mình - đó không chỉ là yêu cầu đối với mỗi người mà còn là trách nhiệm của xã hội. Sự phát triển của văn hóa tưởng tượng vừa là thước đo đánh dấu sự phát triển của cá nhân, vừa là dấu hiệu của dân chủ, đổi mới, chứng tỏ trình độ văn minh của xã hội.

Khi văn hóa tưởng tượng của mỗi người được phát huy cao độ, chắc rằng chúng ta sẽ có những tác phẩm nghệ thuật với quy mô, tầm cỡ và giá trị lớn hơn nữa; có những phát minh hy vọng được xếp hàng để giành giải Nobel; có những nhà tỷ phú, những công ty nổi tiếng toàn cầu, chen vai đầu tư trên thị trường quốc tế. Nhưng tưởng tượng không chỉ giúp cho sáng tạo, mà còn là nguồn gốc sâu xa của tình yêu và lòng nhân ái, bởi vì nói như P.B. Shelly: “Bí mật lớn nhất của đạo đức là tình yêu ... Một người được coi là tốt tuyệt vời phải là người có trí tưởng tượng mạnh mẽ và bén nhạy, biết đặt mình vào vị trí người khác và nhiều người khác, nỗi đau và niềm vui của đồng loại phải trở thành nỗi đau và niềm vui của chính mình. Tưởng tượng là phương tiện vĩ đại để có được đạo đức” *

Và chính đạo đức, tình yêu mới thực sự là bảo đảm quan trọng nhất mang lại cho con người.



* Nhà thơ lãng mạn Anh (1792 – 1822). Trích trong “A Defence of Poetry”